

“Nhứt Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường”

Lâm Vĩnh Thế

Trong thập niên 1960, tại Miền Nam, trong dân gian đã truyền tụng câu ***“Nhứt Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường,”*** nói lên lòng ngưỡng mộ của người dân đối với bốn vị tướng lãnh trong sạch, thanh liêm của QLVNCH trong một đất nước mà chuyện tham nhũng đã trở thành như một chuyện bình thường trong giới lãnh đạo về chính trị và quân sự.

Nhứt Thắng

Vị tướng được kể tên trước nhứt là Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng (1930-).



Ông sinh vào tháng 1-1930 tại tỉnh Cao Bằng, Bắc Việt, theo học Khóa I Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định khai giảng ngày 1-10-1951 nhưng sau 2 tuần lễ được chuyển vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, và tốt nghiệp ngày 11-6-1952 với cấp bậc Thiếu Úy ngành Pháo Binh.

Ông lần lượt thăng cấp như sau: ¹

- Thăng cấp Trung Úy vào tháng 2-1953

- Thăng cấp Đại Úy vào tháng 10-1954
- Thăng cấp Thiếu Tá vào năm 1955
- Thăng cấp Trung Tá tạm thời vào năm 1958
- Thăng cấp Trung Tá thực thụ vào ngày 26-10-1959
- Thăng cấp Đại Tá tạm thời vào tháng 2-1961
- Thăng cấp Chuẩn Tướng vào ngày 11-8-1964
- Thăng cấp Thiếu Tướng nhiệm chức vào ngày 1-11-1965
- Thăng cấp Trung Tướng nhiệm chức vào ngày 3-6-1968

Tướng Thăng đã từng được bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh của một số đại đơn vị của QLVNCH như sau:

- Sư Đoàn 1 Bộ Binh: từ ngày 1-1-1961 đến ngày 15-10-1961
- Sư Đoàn 5 Bộ Binh: từ ngày 16-10-1961 đến ngày 19-12-1962
- Quân Đoàn IV: từ ngày 29-2-1968 đến ngày 1-7-1968

Ông cũng từng tham chính trong hai chính phủ liên tiếp:

- Chính phủ Nguyễn Cao Kỳ: Ủy Viên Xây Dựng Nông Thôn, từ ngày 1-10-1965 đến ngày 8-11-1967
- Chính phủ Nguyễn Văn Lộc: Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn từ ngày 9-11-1967 đến ngày 23-2-1968

Trong dân chúng VNCH đã truyền tụng khá nhiều câu chuyện, giai thoại về tính cương trực, thanh liêm của ông. Một số giai thoại về đức tính trong sạch, thanh liêm và yêu lính, yêu dân của ông đã được kể lại như sau:

“Có lần tướng Thăng đã cầm đầu một phái đoàn đi tham quan ngoại quốc. Trên nguyên tắc, tùy thời hạn, mỗi sĩ quan trong phái đoàn đều được đổi mỗi người một ít ngoại tệ để tiêu xài và chánh phủ cho riêng một ít tiền túi. Còn ông tướng trưởng phái đoàn thì có thêm một ngân khoản gọi là “ngân sách tiếp tân.” Khi ra nước ngoài, tướng Thăng đã không xử dụng số tiền tiếp tân của chánh phủ cấp phát. Lúc về nước, ông đã đem trả đủ số tiền không chi tiêu ấy vào ngân sách cho chánh phủ... Vốn là một sĩ quan to con, khỏe mạnh, hiếu động, tướng Thăng thích tự thân xông pha với các chiến sĩ của ông trong những cuộc hành quân bình định đại qui mô. Những dịp này, nếu có đồng bào hay thường dân từ trong những vùng quê xa xôi, hẻo lánh, mất an ninh, bồng bế, dắt díu nhau đi ra, tướng Thăng thường làm gương cho binh sĩ là đi bộ, nhường xe vận tải chở thường dân, nhất là đàn bà và trẻ thơ... Hôm ấy là dịp tướng Thăng, tư lệnh vùng, đi thị sát lãnh thổ trách nhiệm và hội họp bộ tham mưu tại tiểu khu Rạch Giá. Như thế, tất nhiên vị tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng địa phương, theo lệ

thường, phải khoản đãi quan khách một bữa ăn thịnh soạn. Bữa ăn đó thường diễn ra trong tỉnh đường và do công quỹ đài thọ. Nhưng tướng Thắng đã không dự tiệc, mà lại ra ngồi ngoài xe Jeep, gân cổ lên "quạp" ổ bánh mì thật to tổ nái."²

Người Mỹ cũng nghe danh ông là một vị Tướng lãnh trong sạch, thanh liêm, và làm việc đàng hoàng, nghiêm túc, nên họ rất kính phục, ngưỡng mộ ông. Chính vì vậy các giới chức quân sự và dân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam rất tích cực ủng hộ ông. Một tác giả Mỹ đã ghi nhận như sau: **"Thang had a reputation for honesty and hard work, which won him not only the respect of his American civilian and military advisors but also substantial American support for his revolutionary development campaign."**³ (Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: "Thắng nổi tiếng lương thiện và làm việc tích cực, điều này giúp ông có được không những sự kính trọng của các cố vấn dân sự và quân sự của ông mà còn cả sự hỗ trợ đáng kể của Hoa Kỳ đối với công cuộc vận động xây dựng nông thôn của ông.").

Cơ Quan Trung Ương Tình Báo của Hoa Kỳ (Central Intelligence Agency = CIA), trong nhiều báo cáo hàng tuần của họ về tình hình tại VNCH (Weekly report on the Situation in South Vietnam) cũng đã có những nhận xét rất tốt về con người, tác phong làm việc cũng như những suy nghĩ của ông về vấn đề xây dựng nông thôn.

Báo cáo hàng tuần của CIA, đề ngày 24-10-1966, ghi nhận như sau trong phần II, Revolutionary Development (xây dựng nông thôn):

"He was particularly critical of the "new life hamlet program" which was designed to provide security from Viet Cong incursions and to provide a "new life" to the peasant. Thang maintains that the latter goal of the program has not been successfully achieved and in his words, "has not provided a new life for the people in the hamlets." There has been no true social revolution, he asserted and "the Communists... have not been wiped out." Thang implied that government interference in the life of the peasants must be minimal and that hamlet residents should control their own programs. The Revolutionary Development Cadres, which he claims have started to take hold in the provinces, should act mainly as an "emotional bridge" between the peasant and the government, according to Thang."⁴

(Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: "Ông đặc biệt chỉ trích "chương trình ấp tân sinh" được thiết kế nhằm đem lại an ninh chống lại các xâm nhập của Việt Cộng và tạo ra "một đời sống mới" cho nông dân. Thắng tin rằng mục tiêu thứ nhì của chương trình đã không được thực hiện thành công và, theo lời ông, "đã không đem lại một đời sống mới cho dân chúng trong các ấp." Ông cũng xác nhận "Đã không có một cuộc cách mạng xã hội, và, bọn Cộng sản đã không bị tiêu diệt." Thắng ngụ ý rằng sự can thiệp

chính phủ vào cuộc sống của nông dân nên giữ ở mức tối thiểu và nên để cho người dân trong các ấp quyền kiểm soát các chương trình sinh hoạt của họ. Theo ông các Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, mà ông tin là đã bắt đầu bám rễ được tại các tỉnh, chỉ nên giữ vai trò làm “nhịp cầu giao cảm” giữa nông dân và chính quyền mà thôi.”)

Vì bản tính trong sạch, thanh liêm, vì cách làm việc thẳng thắn, nghiêm túc, với những tư tưởng về xây dựng nông thôn tích cực đó, lại được sự ủng hộ mạnh mẽ của các giới chức Hoa Kỳ như vậy, Tướng Thắng không thể tránh khỏi bị các tướng lãnh khác của VNCH nghi ngờ và ganh ghét, khiến cho ông có lúc đã nghĩ đến việc từ chức. Một báo cáo hàng tuần của CIA đã ghi nhận điều này như sau:

“There is some indication that Minister of Revolutionary Development General Nguyen Duc Thang may be thinking of resigning his post because of criticism from other members of the Directorate... Part of the difficulty in Thang’s relationship with other members of the Directorate may stem from the fact that he has received a great deal of support and praise from American advisers, which has probably generated envy and suspicion.”⁵

(Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: “Có một số dấu hiệu cho thấy Ủy Viên Xây Dựng Nông Thôn Tướng Nguyễn Đức Thắng có thể đang nghĩ đến việc từ chức vì sự chỉ trích từ các thành viên khác của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia... Một phần của khó khăn trong mối quan hệ của Thắng với các thành viên khác của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có thể bắt nguồn từ việc ông nhận được rất nhiều ủng hộ và ca ngợi từ các cố vấn Mỹ, một điều có thể đã tạo ganh tỵ và nghi ngờ.”).

Đầu năm 1968, ông bàn giao Bộ Xây Dựng Nông Thôn cho Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, và ngày 29-2-1968 ông nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV thay cho Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, vốn dĩ không thích Tướng Thắng từ khi Tướng Thắng đại diện cho các tướng lãnh thuộc phe Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã khuyên ông Thiệu rút lui đừng ra tranh cử tổng thống hồi giữa năm 1967,⁶ đã bị áp lực từ phía Hoa Kỳ phải chấp nhận việc bổ nhiệm Tướng Thắng là một tướng lãnh được tiếng thanh liêm làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV để thay thế cho Tướng Mạnh đã bị tiếng tăm quá nặng nề về tham nhũng. Vì vậy, Tướng Thắng đã không giữ được chức vụ này lâu. Tướng Thắng phải bàn giao chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV cho Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh vào ngày 1-7-1968. Sau đó ông giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh một thời gian ngắn trước khi về Bộ Tổng Tham Mưu ngồi chơi xơi nước trong chức vụ Phụ Tá Kế Hoạch cho Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên.

Năm 1973 ông xin nghỉ dài hạn không ăn lương để đi học lại và cuối năm đó ông được cho giải ngũ. Cuối tháng 4-1975, ông được tái trưng dụng nhưng chưa kịp được bổ nhiệm chức vụ gì trong quân đội thì VNCH đã sụp đổ. Sau ngày 30-4-1975, ông định cư tại tiểu bang Connecticut, Hoa Kỳ.

Nhì Chính

Vị tướng được kể tên thứ nhì là Trung Tướng Phan Trọng Chính (1930-2014)



Ông sinh ngày 1-2-1931 tại tỉnh Bắc Ninh, Bắc Việt, theo học Khóa 5 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, mãn khóa ngày 24-4-1952 với cấp bậc Thiếu Úy, và lần lượt thăng cấp như sau:⁷

- Thăng cấp Trung Úy vào tháng 1-1954
- Thăng cấp Đại Úy ngày 29-9-1954

- Thăng cấp Thiếu tá vào tháng 9-1956
- Thăng cấp Trung Tá vào tháng 12-1963
- Thăng cấp Đại Tá nhiệm chức vào ngày 6-3-1965
- Thăng cấp Đại Tá thực thụ vào ngày 1-11-1965
- Thăng cấp Chuẩn Tướng nhiệm chức năm 1966
- Thăng cấp Chuẩn Tướng thực thụ năm 1967
- Thăng cấp Thiếu Tướng nhiệm chức năm 1968
- Thăng cấp Trung Tướng thực thụ năm 1973

Trong thời gian 1954-1956, ông là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù. Cuối tháng 9-1956, ông thăng cấp Thiếu Tá và đảm nhận chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn (đến năm 1959 đổi tên thành Lữ Đoàn) Nhảy Dù. Ngày 26-10-1960, ông rời Lữ Đoàn Nhảy Dù và đảm nhận chức vụ Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân. Ngày 11-11-1960, ông tham gia cuộc đảo chánh của lực lượng nhảy dù dưới sự lãnh đạo của Đại Tá Tư Lệnh Nguyễn Chánh Thi. Cuộc đảo chánh thất bại, ông bị bắt giam và bị Tòa án mặt trận Sài Gòn xử 18 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo.

Sau khi cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 thành công, lật đổ được chế độ Ngô Đình Diệm, ông được Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng trả lại tự do, xóa bản án, thăng cấp cho ông lên Trung Tá, và bổ nhiệm ông làm Tỉnh Trưởng Pleiku. Ngày 6-3-1965, ông thăng cấp Đại Tá nhiệm chức và được bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh.

Chính trong thời gian nắm giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh này, Tướng Chinh đã để lại những dấu ấn rõ rệt về các đức tính tốt đẹp của ông: trong sạch thanh liêm, không bao giờ lợi dụng chức vụ để lo cho gia đình, tận tâm trong công việc và nhiệm vụ, thương yêu, gần gũi và chia sẻ mọi hiểm nguy với binh sĩ dưới quyền. Dưới đây là một số giai thoại về các đức tính đó của ông đã được truyền tụng trong dân gian:

“Trong suốt mấy năm liền đảm nhiệm trọng trách đó, tôi thấy tướng Chinh không mấy khi về Sài Gòn thăm gia đình vợ con và bạn bè. Ông bận lo thị sát chiến trường, thanh tra các địa phương. Một đặc điểm đáng nêu lên đây là tướng Chinh đi thanh sát toàn bằng xe, di chuyển trên đường bộ, mặc dù vùng ông trấn đóng rất nguy hiểm. Bọn CS địa phương thường hay đặt mìn, bắn sẻ và phục kích từng toán lẻ tẻ. Tình huống về thăm gia đình, vợ con, ông cũng dùng xe chó không bao giờ dùng trực thăng như đa số các vị tướng lãnh khác. Đoàn xe của tướng Chinh di chuyển thường chỉ gồm có một chiếc Dodge 4x4 trí sủng đại liên với mấy tay xạ thủ, một jeep ông ngồi cùng với tài xế và đại úy Đoàn, sĩ quan tùy viên của ông.”⁸

“Khoảng năm 1966-67, đường Saigon – Đức Hòa còn là đường đất bụi. Hôm đó, tôi trên xe cứu thương, trưng cò Hồng Thập Tự mà chạy. Xe tôi đi sau một đoàn xe của quân đội, tôi bóp kèn, thì tất cả đều dạt vào trong. Nhưng đến xe đầu tiên thì tôi biết là xe của ông Tướng (vì có gắn ngôi sao), xe tôi không dám vượt qua. Nhưng tôi thấy Tướng Chinh vỗ vai người tài xế, và xe ông dạt vào trong cho xe tôi chạy. Đến tối, tôi xin gặp Trung Tướng và xin lỗi. Nhưng Tướng Chinh nói: “NGÔI SAO CỦA TÔI KHÔNG THỂ BẰNG SINH MẠNG CỦA MỘT THƯƠNG BINH”. Câu nói đó đã chạm vào tim tôi, nước mắt tự rơi không kềm được. Một câu nói thật ngắn, gọn, nhưng sao hay trong văn chương, đẹp trong tình người đến như vậy???. Sau đó ông hỏi tôi: “Cô có biết tại sao Trung Tướng Chinh là ông Tướng duy nhất không dùng trực thăng khi đi hành quân hay không? Dạ, lúc đó cháu còn nhỏ nên không biết điều đó ạ! Tại vì ông muốn chia xẻ tất cả những nguy hiểm, gian khổ cùng chiến sĩ, chứ không như các ông Tướng khác cô à. Nước mắt tôi lại rơi cho điều vô cùng tốt đẹp ấy. Có người còn kể: “Tướng Chinh thường nói: “Là lãnh đạo, lúc nào cũng phải đi tiên phong.” ”⁹

Với bản chất cương trực như thế, ông không tránh khỏi đã có những đụng chạm với một số cố vấn Mỹ khi những vị cố vấn này có những cử chỉ hay hành động có tính cách khinh thường hay nhục mạ QLVNCH. Một sĩ quan trong bộ tham mưu Sư Đoàn 25 Bộ Binh đã kể lại cuộc đụng độ nảy lửa giữa Tướng Chinh và viên sĩ quan đại tá cố vấn Mỹ như sau:

“Những chuyến đi thanh sát như thế, không mấy khi tướng Chinh đem viên đại tá Mỹ cố vấn trưởng sư đoàn đi theo. Việc ấy không ngờ đã khiến cho tên cố vấn Mỹ, có máu thực dân phong kiến và xác láo, tên Hê-Li-Cốt, dễ tâm hiểm khích. Hôm ấy tướng Chinh về nhà thăm gia đình một đêm. Sáng hôm sau, ông lên bộ chỉ huy sư đoàn như thường lệ. Các bạn quân nhân nào đã từng phục vụ trong vùng Hậu Nghĩa đều biết chuyện này. Mỗi sáng, trước khi cho phép xe cộ lưu thông, gồm cả xe nhà binh lẫn xe dân sự, xe vận tải, xe đồ, v.v...tiểu đoàn 25 công binh phải lo mở đường xong xuôi để bảo đảm an toàn cho mọi người. Đoàn xe mở đường thường gồm có một chiếc GMC và 1 chiếc Dodge 4x4 chở đầy các chuyên viên rà mìn. Bởi thế, không một xe nào, dù là xe của ông tướng tư lệnh có thể vượt qua luật lệ ấy. Khi tướng Chinh vừa bước vào văn phòng tư lệnh sư đoàn, viên đại tá Mỹ Hê-Li-Cốt, từ phòng bên cạnh đã bước sang, hếch hỏi tướng Chinh, tại sao đến giờ này ông mới đến văn phòng. Trước thái độ hống hách ấy, tướng Chinh đã dạy cho hắn biết bài học về quân phong và quân kỷ, đồng thời cũng nhắc cho anh ta biết rằng, dù sao anh ta cũng chỉ là một đại tá đang đứng trước một vị tư lệnh sư đoàn. Nhưng viên đại tá Mỹ phách lối này đã chẳng biết phục thiện, về sau lại còn tỏ ra xác láo hơn nữa, nên tướng Chinh đã phải ra lệnh trục xuất tên cố vấn Mỹ ấy ra khỏi văn phòng làm việc, sát vách với văn phòng

của ông. Tướng Chinh đuổi tên Hê-li-Cót qua vùng Compound của Mỹ. Nhưng Hê-Li-Cót cũng buống, không chịu dọn đi. Tướng Chinh liền ra lệnh cho trung tá Trà, chỉ huy trưởng tổng hành dinh sư đoàn 25, dọn dùm đồ đạc của hắn qua bên Compound Mỹ, dưới sự bảo vệ của quân cảnh VN. Bên phía Mỹ, chẳng hiểu viên đại tá thực dân này đã nói gì với binh sĩ Mỹ dưới quyền của y, người ta thấy bọn quân cảnh Mỹ cũng lên súng M.16 và gòm sẵn trong tư thế chiến đấu. Nhưng rất may đã không xảy ra vụ xô sát đáng tiếc nào giữa binh sĩ Mỹ và binh sĩ VNCH thuộc sư đoàn 25BB. Dù vậy, báo chí Mỹ và báo chí Việt Nam cũng đã bình luận sôi nổi một thời về hành động cứng cỏi, để bảo vệ danh dự của quân đội VNCH và thể diện dân tộc.”¹⁰

Sau cuộc đụng độ nảy lửa đó, các giới chức Hoa Kỳ tỏ ra không thích Tướng Chinh, và vì vậy trong các báo cáo, tài liệu của Hoa Kỳ, Tướng Chinh không được đánh giá tốt. Sau đây là một bằng chứng về nhận xét lệch lạc của CIA về Tướng Chinh:

“The controversial commander of the ARVN 25th Division, General Phan Trong Chinh has stepped-up the tempo of hamlet construction to one month, and consolidation phases to one and one-half months. Chinh’s order has been issued in an apparent attempt to make the pacification effort in his area look good.”¹¹

(Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: “Viên tư lệnh gây tranh cãi này của Sư Đoàn 25 QLVNCH, Tướng Phan Trọng Chinh, đã tăng nhịp độ xây dựng các ấp lên một tháng, và các giai đoạn củng cố các ấp lên một tháng rưỡi. Lệnh của Chinh đã được ban hành thấy rõ là nhằm giúp cho cố gắng bình định trong khu vực của ông ta có vẻ tốt đẹp.”).

Dĩ nhiên, nhận xét như vậy của người Mỹ về Tướng Chinh chắc chắn đã có ảnh hưởng không tốt đến cấp lãnh đạo của VNCH. Sau đây là một bằng chứng rõ rệt về việc Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã quyết định không bổ nhiệm Tướng Chinh vào chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II vào tháng 4-1972:

“MR 2 commander Gen. Ngo Dzu simply panicked and fled from Corps headquarters at Pleiku to coastal Nha Trang, leaving the de facto leadership of ARVN forces in the interior to MR 2 senior adviser John Paul Vann... Thieu was considering replacing him with a known incompetent named Phan Trong Chinh. Acting on an ostensibly spontaneous impulse, Bunker sent Thieu a list of candidates on which Chinh's name did not appear. Thieu picked one that did, that of Gen. Nguyen Van Toan.”¹²

(xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: “Tư Lệnh Vùng II Tướng Ngô Dzu hoảng hốt bỏ bộ tư lệnh Quân Đoàn ở Pleiku chạy về Nha Trang ở duyên hải, trên thực tế giao

quyền chỉ huy các lực lượng của QLVNCH trong nội địa lại cho cố vấn trưởng Vùng II Jean Paul Vann... Thiệu đang tính thay thế hấn [tức là Tướng Ngô Dzu] bằng Phan Trọng Chinh, một người đã được biết là không có khả năng. Hành động theo phản ứng liền lập tức, Bunker [đại sứ Mỹ tại VNCH lúc đó] gửi đến Thiệu một danh sách của những ứng viên trong đó không có tên của Chinh. Thiệu chọn một tên có trong danh sách, đó là Tướng Nguyễn Văn Toàn.”).

Sau khi rời chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh, Tướng Chinh đã liên tục đảm nhận các chức vụ sau đây:

- Tư Lệnh Phó Quân Đoàn III, 1968
- Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn, 1969-1973
- Chỉ Huy Trưởng Trường Chỉ Huy và Tham Mưu, 1974-1975

Sau ngày 30-4-1975, ông định cư tại thành phố Rockville, tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ. Ông qua đời ngày 17-11-2014 tại thành phố Vienna, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ, hưởng thọ 85 tuổi. Lễ an táng của ông đã được cử hành rất trọng thể và theo đúng lễ nghi quân cách dành cho một tướng lãnh của QLVNCH.

Tam Thanh

Vị tướng được kể tên thứ ba là Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh (1931-1970)



Ông sinh ngày 31-3-1931 tại Tân An, Long An, theo học Khóa 4 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, mãn khóa ngày 1-12-1951 với cấp bậc Thiếu Úy, và lần lượt thăng cấp như sau: ¹³

- Thăng cấp Trung Úy tháng 12-1953
- Thăng cấp Đại Úy năm 1955
- Thăng cấp Thiếu Tá tạm thời ngày 26-10-1959
- Thăng cấp Trung Tá nhiệm chức năm 1964
- Thăng cấp Đại Tá nhiệm chức ngày 9-10-1965
- Thăng cấp Đại Tá thực thụ tháng 12-1965
- Thăng cấp Chuẩn Tướng nhiệm chức ngày 19-6-1966
- Thăng cấp Chuẩn Tướng thực thụ ngày 19-6-1967
- Thăng cấp Thiếu Tướng nhiệm chức ngày 19-6-1968

Ông cũng đã chỉ huy các đơn vị tác chiến sau đây:

- Trung Đội Trưởng, Trung Đội 12, Đại Đội 51, Tiểu Đoàn 15 Việt Nam vào tháng 12-1951
- Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn 15 cuối năm 1952
- Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 707 Địa Phương vào năm 1953
- Trung Đoàn Trưởng, Trung Đoàn 12, Sư Đoàn 7 Bộ Binh năm 1962
- Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh ngày 9-10-1965
- Tư Lệnh Quân Đoàn IV ngày 1-7-1968

Tướng Thanh nổi tiếng trong QLVNCH là một sĩ quan gương mẫu và trong sạch, thanh liêm với khá nhiều giai thoại về đức tính liêm khiết và tận tụy với quân vụ của ông, như trong lời kể lại sau đây:

“Vào giữa năm 1968, Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Quân Khu IV. Lúc đó tôi làm Tổng Thư Ký Hội Đồng Tái Thiết Phát Triển kiêm Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Tỉnh Kiên Giang. Hàng tháng tôi thường về họp tại Trung Tâm Điều Hợp Quân Khu do Đại Tá Phạm Văn Út làm Trung Tâm Trưởng và thỉnh thoảng có ghé qua thăm Thiếu Tướng Thanh. Nhân một buổi họp cuối năm, tôi có chở theo vài món đặc sản Rạch Giá như nước mắm nhĩ Phú Quốc, khô cá thiều và một ít bánh ú lá dứa biếu gia đình ông. Vì biết tôi có quà cho Tướng Thanh nên Trung Tá Tỉnh Trưởng Kiên Giang cũng nhờ tôi chở theo một số quà biếu Tư Lệnh. Ông nghe tiếng Thiếu Tướng Thanh rất thanh liêm, không ưa vụ biếu xén quà cáp, nên ông không dám đích thân đi biếu mà nhờ tôi là chỗ thầy trò cũ, may ra được nhận chăng? Hôm đó sau buổi họp ở văn phòng Đại Tá Út, tôi qua thăm Tư Lệnh. Thiếu Tướng Thanh niềm nở tiếp tôi, hỏi thăm chuyện vợ con, hỏi thăm Thiếu Tướng Khuyên, rồi ông nói:

"Bây giờ cũng trưa rồi, Quý qua bên nhà ăn cơm với vợ chồng tôi nhé, ăn chay đó." Tôi thưa: "Cám ơn Thiếu Tướng, hôm nay đàn em không xin được trực thăng, phải đi đường bộ, về trễ sợ nguy hiểm, lần sau sẽ xin ghé tư dinh thăm chị luôn." Tôi tranh thủ trình bày vụ biếu quà, ông bảo: "Thôi được, món nào của anh thì tôi nhận, nhưng chỉ lần này thôi nhé. Còn của anh Tỉnh Trưởng thì anh đem về nói là tôi rất cảm ơn, nên đem mấy món quà đó tặng cho anh em thương bệnh binh nhân dịp Tết cho họ mừng. Đó là điều mà cấp chỉ huy nên làm." Bất giác tôi chợt nhớ đến cái Tết 10 năm trước ở Vĩnh Bình. Sáng mùng một Tết, ông cùng Thiếu Tá Khuyên vào bệnh viện tỉnh thăm thương bệnh binh. Rồi suốt ngày mùng hai Tết, ông hết đứng lại ngồi đăm chiêu trước bản đồ hành quân để nghiên cứu địa hình và tình hình địch. Hình như ông nóng lòng trông cho mau đến ngày mùng 3, hết hạn hưu chiến để tổ chức hành quân Bình Định. Cuộc đời của ông chỉ biết phục vụ, phục vụ và phục vụ, chí công vô tư, xả thân vì nước."¹⁴

Ngoài đức tính cương trực và thanh liêm giống như hai Tướng Thắng và Chinh, Tướng Thanh còn một đặc điểm nữa là gần gũi và chăm lo cho dân rất nhiều trong thời gian ông đảm nhiệm chức vụ Tỉnh Trưởng tại 2 tỉnh Long An (1961) và Gò Công (1963). Do đó mới có một chuyện xảy ra như sau ngoài sức tưởng tượng của mọi người như trong lời kể lại của chính Chuẩn Tướng Hoa Kỳ William R. Desobry (1918-1996), Cố Vấn Trưởng Vùng IV:

"Vị Tướng Cố Vấn Quân Đoàn IV đã kể chuyện Tướng Thanh được ái mộ như thế nào: Trong một dịp, lúc đó Tướng Thanh còn làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV ở Cần Thơ, ông cùng vị Tướng Cố Vấn bay lên Bản Doanh BTL Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho. Hai vị Tướng ăn cơm trưa một cách kín đáo trong một nhà hàng ở Thị Xã; người ta xầm xì rí rai và mọi người cuối cùng rồi cũng hay tin. Dân chúng và binh sĩ ùn ùn kéo đến chào mừng vị Tư Lệnh cũ của họ. Trong suốt cả tiếng đồng hồ, Tướng Thanh phải gật đầu, bắt tay liên tục cả trăm người."¹⁵

Ngoài đức tính cương trực, thanh liêm, lúc nào cũng chăm lo cho đời sống của binh sĩ và dân chúng trong vùng trách nhiệm của mình, Tướng Thanh còn được cấp dưới kính trọng vì sự dũng cảm gần như huyền thoại của ông trong trận mạc. Ông là một trong số rất ít những tướng lãnh của VNCH được Chính phủ Hoa Kỳ ban thưởng huy chương cao quý Silver Star khi đã là một tướng tư lệnh vùng như chúng ta thấy trong bản tuyên dương sau đây:

Nguyen Viet Thanh

AWARDS AND CITATIONS



Silver Star

[See more recipients of this award](#)

Awarded for actions during the *Vietnam War*

The President of the United States of America, authorized by Act of Congress, July 9, 1918, takes pleasure in presenting the Silver Star to Major General Nguyen Viet Thanh, Army of the Republic of Vietnam, for exceptional gallantry in action on 24 February 1969, near Tan-Chau, while serving as Commanding General, Fourth Corps Tactical Zone, Army of the Republic of Vietnam. On that date A Troop, 1st Squadron, 12th Cavalry and the 226th Regional Force Company were in heavy contact with the Muoi Tri Battalion. The Viet Cong had just initiated a strong and vicious assault supported by rocket, mortar and automatic small arms fire against the right flank of the armored cavalry troop. General Thanh reacted immediately by setting up a base of fire and then directing the left flank to attack and restore the front line position. The enemy renewed his assault and again drove the friendly forces back. With complete disregard for his own safety, General Thanh moved through the area rallying and inspiring the friendly forces, then using one armored personnel carrier he proceeded to the 226th Regional Force Company where he rallied the soldiers to resume the attack. General Thanh from atop the command vehicle personally directed a vigorous assault against the enemy. The enemy suffered numerous casualties, was driven back and the lost terrain was regained. His presence on the battlefield, at the most decisive point of contact, was directly responsible for completely restoring the aggressiveness of the Army of the Republic of Vietnam forces. General Thanh's conspicuous gallantry in action reflects great credit upon himself and the Army of the Republic of Vietnam.

General Orders: Department of the Army, General Orders No. 50 (September 8, 1970)

Action Date: February 24, 1969

Bản Tuyên Dương Kèm Theo Huy Chương Silver Star Trao Tặng Thiếu Tướng

Nguyễn Viết Thanh Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Do Hành Động Dũng Cảm Phi Thường

Ngày 24-2-1969 Tại Tân Châu

(Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: “*Tổng Thống Hoa Kỳ, được phép do Đạo Luật của Quốc Hội ngày 9-7-1918, hân hạnh ban thưởng huy chương Ngôi Sao Bạc cho Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vì sự dũng cảm phi thường trong hành động vào ngày 24-2-1969, gần Tân Châu, trong lúc đang phục vụ với tư cách Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Vào ngày hôm đó, Chi Đội A, thuộc Chi Đoàn 1 của Thiết Đoàn 12 Kỵ Binh và Đại Đội 226 Địa Phương Quân đụng nặng với Tiểu Đoàn Mười Trí. Việt Cộng đã bắt đầu cuộc tấn công ác liệt với rốc-kết, bích kích pháo, và các súng liên thanh nhỏ vào cánh phải của đơn vị kỵ binh. Tướng Thanh phản ứng ngay lập tức bằng cách thiết lập liền một căn cứ yểm trợ hỏa lực và sau đó ra lệnh cho cạnh trái phản công để tái lập thế trận. Địch quân phản công và đẩy lui quân bạn. Hoàn toàn bất kể sự an nguy của bản thân, Tướng Thanh xông lên giữa trận, kêu gọi và cổ vũ binh sĩ của mình, tiếp đó ông sử dụng một thiết vận xa để tiến về phía Đại Đội 226 Địa Phương Quân, tập hợp họ lại và ra lệnh phản công. Tướng Thanh từ trên nóc chiến xa chỉ huy cuộc phản công mãnh liệt vào địch quân. Địch quân bị đẩy lui với rất nhiều thương vong, và quân ta chiếm lại trận địa. Sự hiện diện của ông tại mặt trận, vào lúc quyết định nhất của trận đánh, là tác nhân trực tiếp khôi phục lại sức chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sự*

anh dũng nổi bật trong hành động của Tướng Thanh phản ánh rõ rệt công trạng của ông cũng như của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.”).

Ngày 2-5-1970, lúc 1 giờ 40 trưa, trong khi đang thị sát mặt trận tại biên giới Việt-Miên, ông đã tử nạn khi chiếc trực thăng chở ông bị rơi vì đụng phải một chiếc trực thăng Cobra. Ông được Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu truy thăng lên cấp Trung Tướng và truy tặng Đệ Nhị Đẳng Bảo Quốc Huân Chương.

Tứ Trường

Vị tướng được kể tên thứ tư là Trung Tướng Ngô Quang Trường (1929-2007)



Ông sinh ngày 13-12-1929 tại tỉnh Bến Tre (sau đổi tên là Kiến Hòa), theo học Khóa 4 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, mãn khóa ngày 1-6-1954 với cấp bậc Thiếu Úy, tình nguyện vào Binh chủng Nhảy Dù, và là một Trung Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Ông đã lần lượt thăng cấp như sau:¹⁶

- Thăng cấp Trung Úy ngày 1-12-1955
- Thăng cấp Đại Úy năm 1961

- Thăng cấp Thiếu Tá năm 1964
- Thăng cấp Trung Tá tháng 4-1965
- Thăng cấp Đại Tá nhiệm chức ngày 19-6-1966
- Thăng cấp Chuẩn Tướng nhiệm chức ngày 4-2-1967
- Thăng cấp Thiếu Tướng nhiệm chức ngày 3-6-1968
- Thăng cấp Trung Tướng nhiệm chức ngày 1-11-1971

Ông nổi tiếng là một tướng lãnh rất gương mẫu về quân phong, quân kỷ, rất tận tụy với trách nhiệm, và luôn luôn có mặt tại những điểm nóng trong khu vực thuộc trách nhiệm của mình, như đoạn văn mô tả sau đây:

“Tư-Lệnh Quân-Đoàn I & Quân-Khu I Ngô Quang Trưởng được hầu hết mọi người khâm-phục. Ông đã dành nhiều tâm-trí, công-sức, và thì-giờ vào các cuộc hành-quân hơn là vào công việc văn-phòng. Ông thường-xuyên mặc chiến-phục, đội mũ sắt, mang áo giáp, bay đến tận từng đồn + chốt khắp Quân-Khu, để quan-sát, nghiên-cứu tình-hình tại chỗ, và kiểm-tra tác-phong, kỷ-luật của các cấp quân-nhân. Bản-thân ông ít thích truy-hoan, nên cấm sĩ-quan thuộc quyền đến khiêu-vũ ở các nhà hàng ca + vũ + nhạc, khiến các Tỉnh-Trưởng và Thị-trưởng cấm luôn cả các phòng trà ca-nhạc tổ chức khiêu-vũ cho bất cứ giới khách hàng nào.”¹⁷

Ông cũng nổi tiếng là một tướng lãnh trong sạch, thanh liêm, và không dung túng cho cấp dưới làm bậy, xâm phạm tài sản của dân chúng, như trong giai thoại sau đây:

“Trong giữa năm 1974, Ông đã có một hành động rất ngoạn mục. Lính của một sư đoàn tại vùng I đã lừa một đàn bò của dân chúng, đem cất giấu tại thung lũng Quế Sơn. Khi nghe dân chúng tố cáo, ông đích thân bay đi tìm và đem trao trả cho khổ chủ. Số bò còn thiếu, ông trừ lương từ Trung Đoàn Trưởng đến binh sĩ, lấy tiền mua bò trả đủ số cho dân, không dung dưỡng bao che các việc làm mờ ám của thuộc cấp, như một số các vị chỉ huy khác.”¹⁸

Ông cũng là một trong số rất ít các tướng lãnh hoàn toàn không có tham vọng chính trị và không bao giờ dính líu vào các âm mưu, biến cố chính trị. Ông dành toàn thời gian cho quân vụ. Cũng như Tướng Thanh, Tướng Trưởng là một trong số ít các vị tướng lãnh của QLVNCH đã chỉ huy các đơn vị tác chiến từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất:

- Trung đội trưởng: tháng 7-1954 (một trung đội của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù)
- Đại đội trưởng: đầu năm 1955 (Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù)

- Tiểu đoàn trưởng: năm 1961 (Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù)
- Tư lệnh sư đoàn: năm 1966 (Sư Đoàn 1 Bộ Binh)
- Tư lệnh quân đoàn: năm 1972 (Quân Đoàn IV và Quân Đoàn I)

Ông đã tham dự nhiều trận đánh quan trọng khi còn phục vụ trong Binh chủng Nhảy Dù, nhưng nổi tiếng nhất là trận Hắc Dịch vào tháng 2-1965. Lúc đó ông còn mang cấp bậc Thiếu Tá và là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Hắc Dịch là một mật khu của Công Trường 7 (tức Sư Đoàn 7) của Việt Cộng nằm trong một khu rừng ở phía Bắc Núi Ông Trịnh thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa). Cuộc hành quân tấn công vào Hắc Dịch do Bộ Tư Lệnh Vùng III tổ chức để càn quét các lượng Cộng quân đã gây thiệt hại nặng cho Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) trong trận Bình Giả (gần khu vực mật khu Hắc Dịch, vào cuối năm 1964 đầu năm 1965). Cuộc hành quân này được đặt tên là Chiến dịch Nguyễn Văn Nho (đặt theo tên của vị Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC đã tử trận trong trận Bình Giả) và bắt đầu vào ngày 9-2-1965. Tham gia cuộc hành quân có Chiến Đoàn II Nhảy Dù dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Trương Quang Ân (về sau thăng cấp Chuẩn Tướng, làm Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh, và tử nạn trực thăng vào ngày 8-9-1968). Chiến Đoàn II Nhảy Dù gồm 3 tiểu đoàn trong đó Tiểu Đoàn 5 của Thiếu Tá Ngô Quang Trưởng là chủ lực. Tiểu Đoàn 5 đã gây thiệt hại rất nặng nề cho 2 Trung Đoàn Q761 và Q762 của Công Trường 7, với **“hàng trăm xác cộng quân tràn ngập chung quanh tuyến phòng thủ, đầy đầy hàng trăm vũ khí đủ loại từ AK47, súng trường CKC, súng chống chiến xa B40, B41 đến trung liên nòng, đại liên 12.8 ly, cối 61 ly, đạn được quân trang quân dụng nhiều vô kể.”**¹⁹ Thiếu Tá Ngô Quang Trưởng được vinh thăng lên Trung Tá đặc cách tại mặt trận và được ban thưởng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Sau trận này, ông rời Tiểu Đoàn 5 về làm Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù, và qua năm sau, 1966, khi Lữ Đoàn Nhảy Dù được nâng lên thành Sư Đoàn, ông được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tư Lệnh.

Tuy nhiên, đối với gần như tất cả quân dân VNCH, ông nổi tiếng nhất về chiến công giữ vững được Huế và tái chiếm Quảng Trị trong trận Tổng Tấn Công của Cộng sản vào Mùa Hè năm 1972 khi ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I thay thế Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Giữa trưa ngày Thứ Năm, 30-3-1972, trong Mùa Lễ Phục Sinh, Cộng quân bắt đầu cuộc Tổng Tấn Công trên khắp lãnh thổ của VNCH. Riêng tại vùng giới tuyến ngay phía Nam vĩ tuyến 17, sau một loạt pháo kích dữ dội, 3 sư đoàn chủ lực của Bắc Việt (các Sư Đoàn 304, 308, và 320B), vượt Vùng Phi Quân Sự, tấn công vào phía Bắc và phía Tây của tỉnh Quảng Trị. Phòng thủ lãnh thổ của tỉnh Quảng Trị là trách nhiệm của Sư Đoàn 3 Bộ Binh dưới quyền tư lệnh của Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai (tốt nghiệp Khóa 10 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt), gồm có 3 trung đoàn (2, 56 và 57) và được

tăng viện với 2 lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến (Lữ Đoàn 147 TQLC và Lữ Đoàn 258 TQLC). Tất cả các căn cứ đóng quân và căn cứ hỏa lực của Sư Đoàn 3 lần lượt thất thủ rất bi thảm, trong đó có vụ đầu hàng của cả Trung Đoàn 56 tại trại Carroll dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Phạm Văn Đính (tốt nghiệp Khóa 9, Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, năm 1960) làm chấn động QLVNCH và Đồng Minh. Ngày 1-5-1972, tỉnh Quảng Trị thất thủ, Sư Đoàn 3 Bộ Binh tan rã, tháo chạy về Huế ở phía Nam, dân chúng chạy theo, bị địch quân truy kích rất tàn bạo, tạo ra **“Đại Lộ Kinh Hoàng”** trên đoạn Quốc Lộ 1 giữa Quảng Trị và Thừa Thiên (Huế), và kế tiếp gây ra cảnh hỗn loạn ngay trong thành phố Huế, với một số binh sĩ QLVNCH rời bỏ đơn vị, vô kỷ luật, cướp bóc và hiếp dân. Trong cảnh hỗn loạn này, người dân Huế còn có thêm nỗi lo sợ Huế có thể sẽ lại rơi vào tay Cộng quân và họ nhớ lại trong kinh hoàng vụ tàn sát hồi Tết Mậu Thân 1968, và họ không còn cách nào khác hơn là tìm mọi cách thoát ra khỏi Huế, làm cho tình hình rối loạn tại Huế càng tệ hại thêm.

Ngày 3-5-1972, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm Trung Tướng Ngô Quang Trưởng làm Tư Lệnh Quân Đoàn I thay cho Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm. Ngay buổi chiều hôm đó, Tướng Trưởng cùng bộ tham mưu của ông bay ra Huế liền lập tức. Ngày hôm sau, ông ban hành 2 lệnh quan trọng: 1) Thiết lập Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn I ngay tại phía Bắc thành phố Huế với nhiệm vụ chặn đứng tất cả các cuộc tấn công của Cộng quân; và, 2) Tất cả quân nhân, lạc đơn vị, bỏ đơn vị, hay không còn đơn vị nữa đều phải lập tức trình diện tại những nơi có các cấp thẩm quyền quân sự; quân nhân nào bất tuân lệnh này sẽ bị bắn bỏ tại chỗ. Trật tự lập tức được văn hồi ngay. Đồng thời, dân chúng Huế rĩ tai nhau là **“Tướng Trưởng đã về”** và tất cả mọi người yên tâm không bỏ chạy nữa. Chuyện này không có gì lạ vì người dân Huế hết sức tin tưởng Tướng Trưởng vì họ đã biết quá rõ tính cương quyết và tài dụng binh của ông trong Trận Mậu Thân 1968 khi gần như toàn thành phố Huế đã lọt vào tay Cộng quân ông vẫn tiếp tục chiến đấu cùng với quân nhân các cấp của Sư Đoàn 1 Bộ Binh mà ông là Tư Lệnh và giữ vững được tổng hành dinh tại Mang Cá trong Thành Nội Huế, và sau đó phản công giải phóng Huế. Trong suốt lịch sử của VNCH và chiến tranh Việt Nam, chưa bao giờ có hiện tượng này: ***một cá nhân có thể làm thay đổi diễn tiến của cuộc chiến một cách rõ rệt như vậy.***

Sau khi ổn định tình hình và chặn đứng được cuộc tấn công của Cộng quân vào tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế, Tướng Trưởng lập tức lên kế hoạch phản công để chiếm lại Quảng Trị.²⁰ Địch quân cố thủ trong Cổ Thành Quảng Trị chống trả mãnh liệt. Tướng Trưởng phải sử dụng đến 2 đại đơn vị thiện chiến nhất của QLVNCH là Sư Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn TQLC để tấn công tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Trận đánh này trở thành trận đánh gây thương vong nhiều nhất cho cả 2 phía trong Chiến tranh Việt Nam. Sau cùng chính các binh sĩ của Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 3, Lữ Đoàn 147

TQLC đã thượng kỳ VNCH trên Cỏ Thành Quảng Trị **“vào lúc 12 giờ 45 ngày 16/9/1972 sau 51 ngày đêm nhận lãnh trách nhiệm mà Sư Đoàn Dù giao lại và sau 78 ngày cuộc Hành quân tái chiếm Quảng trị được khởi sự.”**²¹

Khả năng lãnh đạo và điều quân ở cấp đại đơn vị của Tướng Trưởng không phải chỉ nổi tiếng trong hàng tướng lãnh của QLVNCH mà nay cả các cấp tướng lãnh của quân đội Hoa Kỳ đã từng tham chiến tại VNCH cũng đều khâm phục. Lời phẩm bình sau đây của một tác giả Mỹ đã mô tả một cách ngắn gọn nhưng vô cùng chính xác về con người và tài năng quân sự của Tướng Trưởng:

“He was considered one of the most honest and capable generals of the South Vietnamese army during the long war in Southeast Asia. General Bruce Palmer described him in his book The 25-Year War as a “tough, seasoned, fighting leader” and “probably the best field commander in South Vietnam.”²²

(Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: “Ông được xem như là một trong những vị tướng lãnh lương thiện nhất và có khả năng nhất của quân đội Nam Việt Nam trong cuộc chiến dài tại Đông Nam Á. Trong tác phẩm “Cuộc chiến tranh 25 năm” của ông, Tướng Bruce Palmer [là Trung Tướng Phó Tư Lệnh MACV dưới quyền tư lệnh của Đại Tướng Westmoreland] mô tả Tướng Trưởng như là một nhà lãnh đạo cứng cỏi, dày kinh nghiệm, và, có lẽ là vị tướng cầm quân giỏi nhất của Nam Việt Nam.”).

Sau ngày 30-4-1975, Tướng Trưởng định cư tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Ông mất ngày 22-1-2007 tại thành phố Fairfax, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ và tang lễ của ông đã được cộng đồng người Việt trong vùng tổ chức rất trọng thể với đầy đủ lễ nghi quân cách dành cho một tướng lãnh của QLVNCH. Theo ý nguyện của ông, tro hài cốt của tướng quân Ngô Quang Trưởng đã được gia đình ông mang về Việt Nam và rải trên Đèo Hải Vân.²³

Thay Lời Kết

Lịch sử VNCH chỉ khoảng 20 năm và gần như lúc nào cũng ở trong tình trạng chiến tranh. Trong dân chúng, gần như không có gia đình nào không có con em trong quân đội. Càng gần cuối cuộc chiến, vai trò của các tướng lãnh ngày càng quan trọng hơn. Một số không nhỏ các tướng lãnh đã tham nhũng và làm giàu, nhiều khi là trên xương máu của chính binh sĩ dưới quyền mình. Dân chúng rất bất mãn với tình trạng tham nhũng này. Do đó họ đặc biệt quan tâm theo dõi các vị tướng trong sạch thanh liêm, và, sau cùng, đã “xếp hạng” 4 vị tướng trong sạch nhất của QLVNCH: **‘Nhứt**

Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường.” Cả 4 vị tướng được dân chọn đều rất xứng đáng với lòng tin của dân chúng VNCH.

Ghi Chú:

1. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy, **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**. California: Hương Quê, 2011. Tr. 203-204.
2. **Những Giai Thoại Sạch của Tướng Thắng**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.generalhieus.com/ndthang-u.htm>
3. Clarke, Jeffrey J., **United States Army in Vietnam: advice and support: the final years, 1965-1973**. Washington, D.C.: U.S. Army Center of Military History, 1988, tr. 256.
4. “CIA report on the Situation in South Vietnam as of 10/24/66,” tài liệu mật của CIA, đề ngày 24-10-1966, giải mật ngày 4-3-1994, gồm 15 tr., có thể truy cập trực tuyến và toàn văn từ cơ sở dữ liệu **Declassified Documents Reference System (DDRS)**, các tr. II-1 và II-2.
5. “CIA report on the Situation in South Vietnam covering period 10/31-11/6/66,” tài liệu mật của CIA, đề ngày 7/11/1966, giải mật ngày 16/12/1993, gồm 24 tr., có thể truy cập trực tuyến và toàn văn từ cơ sở dữ liệu **DDRS**, các tr. II-1 và II-2.
6. Lâm Vĩnh Thế, **Việt Nam Cộng Hòa, 1963-1967: những năm xáo trộn**. Hamilton, Ont.: Hoài Việt, 2010. Tr. 192.
7. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy, **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 127-128.
8. **Nguyễn Đức Thắng, Phan Trọng Chinh, Lê Minh Đảo, Lý Tòng Bá**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://vanghe.blogspot.ca/2011/09/nguyen-uc-thang-phan-trong-chinh-le.html>
9. **Tướng nhớ Trung Tướng Phan Trọng Chinh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://vietnamcuongthinh.blogspot.ca/2015/03/tuong-nho-trung-tuong-phan-trong-chinh.html>
10. **Tướng Phan Trọng Chinh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.generalhieus.com/ptchinh-u.htm>
11. “Intelligence report on the situation in South Vietnam,” tài liệu mật của CIA, đề ngày 19-12-1966, giải mật ngày 16-6-1998, gồm 24 tr., có thể truy cập trực tuyến và toàn văn từ cơ sở dữ liệu **DDRS**, tr. II-4.
12. Ahern, Thomas L., Jr., **CIA and the generals: covert support to military government in South Vietnam**. Langley, Va.: CIA, 2009. Tr. 113.
13. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy, **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 199-202.
14. Nguyễn Mậu Quý, **Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.generalhieus.com/nvthanh-u.htm>

15. **Hai vị tướng tác chiến giỏi: Đỗ Cao Trí và Nguyễn Viết Thanh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.banvanghe.com/a2347/tuong-gioi-do-cao-tri-va-nguyen-viet-thanh-truong-duong-chu-yen-ngu>
16. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy, **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 235-237.
17. Lê Xuân Nhuận, **Biến-loạn Miền Trung: hồi ký**. Alameda, Calif.: Xây Dựng, 2012. Tr. 285.
18. Minh Dũng, **Trung Tướng Ngô Quang Trưởng: Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng I Chiến Thuật**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://www.luanhoan.net/danang/htm/danang10_12.htm
19. **Trận Hắc Dịch: ngày 9 & 10/2/1965**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://nhaydu.com/index_83hg_files/left_files/T-Chien/1965-TranHacDich.pdf
20. Ngô Quang Trưởng, **The Easter Offensive of 1972**. Washington, D.C.: U.S. Army Center of Military History, 1980. (*Indochina Monographs*). Tr. 15-77.
21. Giang Văn Nhân, “Tiểu đoàn 3/TQLC dựng cờ trên Cổ Thành Quảng Trị 15/9/1972,” trong **Tuyển tập 2: hai mươi một năm chiến trận của binh chủng Thủy Quân Lực Chiến Việt Nam (1954-1975)**. Santa Ana, Calif.: Tổng hội TQLC/VN tại Hoa Kỳ, 2005, tr. 438-450.
22. James H. Willbanks, **“The most brilliant commander”: Ngo Quang Truong**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.historynet.com/the-most-brilliant-commander-ngo-quang-truong.htm>
23. Hà Giang, **Cố Trung Tướng VNCH Ngô Quang Trưởng đã về nhà**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://aihuubienhoa.com/a1532/co-trung-tuong-vnch-ngo-quang-truong-da-ve-nha-ha-giang>